Post: Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist., .
Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84-24-38274191
Fax: 84-24-38274194
AFS: VVVVYAAN
Email: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

AIC
A04/20
Có hiệu lực từ
Effective from
08 OCT 2020
Được xuất bản vào
Published on
13 AUG 2020

DANH MỤC CÁC ĐỊA CHỈ AFTN/AMHS NGÀNH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

LIST OF AFTN/AMHS ADDRESSES FOR VIET NAM AVIATION

1 GIỚI THIỆU

Thông tri hàng không này nhằm thông báo các nội dung sau:

- Danh mục các địa chỉ AFTN/AMHS sử dụng trong ngành hàng không Việt Nam.
- Các địa chỉ AFTN/AMHS được hủy bỏ.

Lưu ý: Tham chiếu AIRAC AIP SUP A29/20 về việc thay đổi chỉ địa danh của vùng thông báo bay Hà Nội và vùng thông báo bay Hồ Chí Minh.

1 INTRODUCTION

This AIC aims at notifying the following contents:

- *List of AFTN/AMHS addresses for Viet Nam Aviation.*
- *AFTN/AMHS addresses are cancelled.*

Remark: Refer AIRAC AIP SUP A29/20 for change location indicators of Ha Noi FIR and Ho Chi Minh FIR.

2 MÔ TẢ CHI TIẾT

2.1 Danh mục chi tiết các địa chỉ AFTN/AMHS:

2 DETAILS

2.1 List of AFTN/AMHS addresses:

STT ***No***	**Vị trí** ***Location***	**Cơ quan** ***Organization***	**Địa chỉ đầu cuối** ***Common-name***
1	**2**	**3**	**4**
I. TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM ***I. Viet Nam Air Traffic Management Corporation***			
A. KHU VỰC MIỀN BẮC ***A. Northern Region***			
1.	Trung tâm cảnh báo thời tiết *Meteorological Watch Office (MWO)*	Trung tâm Quản lý luồng không lưu *Air Traffic Flow Management Centre*	VV**VVYMYX**
2.	Trung tâm dữ liệu OPMET *OPMET Data Center*		VVVVYMYC
3.	Vị trí xử lý phép bay và trực kíp trưởng - Thông báo hiệp đồng bay *Flight Permission Handling position and Watch supervisor position - Air Traffic Coordination Centre*	Trung tâm Quản lý luồng không lưu *Air Traffic Flow Management Centre*	VVVVZGZX
4.	Vị trí xử lý số liệu bay quá cảnh và đi đến - Thông báo hiệp đồng bay *Overflight position and Arrival/Departure position - Air Traffic Coordination Centre*	Trung tâm Quản lý luồng không lưu *Air Traffic Flow Management Centre*	VVVV**ZQZX**
5.	Quản lý luồng không lưu *Air Traffic Flow Management*	Trung tâm Quản lý luồng không lưu *Air Traffic Flow Management Centre*	VVVVZDZX
6.	Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng không *Aviation Search and Rescue Coordination Centre*	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam *Viet Nam Air Traffic Management Corporation*	VVVV**YCYX**
7.	Phòng NOTAM quốc tế *International NOTAM Office*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVVVYNYX
8.	Trung tâm kiểm soát đường dài Hà Nội *Ha Noi ACC*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VV**HNZQ**ZX

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
9.	Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn miền Bắc *Aviation Search and Rescue Coordination Center - Northern Region (Ha Noi RCC)*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VV**HNYCYX**
10.	Trung tâm kiểm soát đường dài cũ Nội Bài *Old Noi Bai ACC*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	**VVHNZQZV**
11.	Địa chỉ AIDC hệ thống ATM ATCC HAN *AIDC address ATM ATCC HAN system*		VV**HN**AIDC
12.	Trung tâm kiểm soát tiếp cận Nội Bài *Noi Bai APP*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVNBZAZX
13.	Đài kiểm soát tại sân bay Nội Bài *Noi Bai TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVNBZTZX
14.	Thủ tục bay Nội Bài *Noi Bai ARO*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVNBZPZX
15.	Thông báo tin tức hàng không Nội Bài *Noi Bai AIS*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVNBYOYX
16.	Khí tượng Nội Bài *Noi Bai MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVNBYMYX
17.	Trung tâm AMSC Nội Bài *Noi Bai AMSC Center*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVNBYFYX
18.	Đài kiểm soát tại sân bay Điện Biên *Dien Bien TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDBZTZX
19.	Thủ tục bay Điện Biên *Dien Bien ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDBZPZX
20.	Thông báo tin tức hàng không Điện Biên *Dien Bien AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDBYOYX
21.	Khí tượng Điện Biên *Dien Bien MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDBYMYX
22.	Đài kiểm soát tại sân bay Vân Đồn *Van Don TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVDZTZX
23.	Thủ tục bay Vân Đồn *Van Don ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVDZPZX
24.	Thông báo tin tức hàng không Vân Đồn *Van Don AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVDYOYX
25.	Khí tượng Vân Đồn *Van Don MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVDYMYX
26.	Đài kiểm soát tại sân bay Cát Bi *Cat Bi TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVCIZTZX
27.	Thủ tục bay Cát Bi *Cat Bi ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVCIZPZX
28.	Thông báo tin tức hàng không Cát Bi *Cat Bi AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVCIYOYX
29.	Khí tượng Cát Bi *Cat Bi MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVCIYMYX
30.	Đài kiểm soát tại sân bay Thọ Xuân *Tho Xuan TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVTXZTZX
31.	Thủ tục bay Thọ Xuân *Tho Xuan ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVTXZPZX
32.	Thông báo tin tức hàng không Thọ Xuân *Tho Xuan AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVTXYOYX
33.	Khí tượng Thọ Xuân *Tho Xuan MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVTXYMYX
34.	Đài kiểm soát tại sân bay Vinh *Vinh TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVHZTZX
35.	Thủ tục bay Vinh *Vinh ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVHZPZX
36.	Thông báo tin tức hàng không Vinh *Vinh AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVHYOYX

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
37.	Khí tượng Vinh *Vinh MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVVHYMYX
38.	Đài kiểm soát tại sân bay Đồng Hới *Dong Hoi TWR*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDHZTZX
39.	Thủ tục bay Đồng Hới *Dong Hoi ARO*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDHZPZX
40.	Thông báo tin tức hàng không Đồng Hới *Dong Hoi AIS*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDHYOYX
41.	Khí tượng Đồng Hới *Dong Hoi MET*	Công ty Quản lý bay miền Bắc *Northern Region Air Traffic Services Company*	VVDHYMYX
B. KHU VỰC MIỀN TRUNG ***B. Middle Region***			
42.	Trung tâm kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng *Da Nang APP*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVDNZAZX
43.	Đài kiểm soát tại sân bay Đà Nẵng *Da Nang TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVDNZTZX
44.	Thủ tục bay Đà Nẵng *Da Nang ARO*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVDNZPZX
45.	Thông báo tin tức hàng không Đà Nẵng *Da Nang AIS*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVDNYOYX
46.	Khí tượng Đà Nẵng *Da Nang MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVDNYMYX
47.	Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn miền Trung *Aviation Search and Rescue Coordination Center - Middle Region (Da Nang RCC)*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVDN**YCYX**
48.	Đài kiểm soát tại sân bay Phú Bài *Phu Bai TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPBZTZX
49.	Thủ tục bay Phú Bài *Phu Bai ARO*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPBZPZX
50.	Thông báo tin tức hàng không Phú Bài *Phu Bai AIS*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPBYOYX
51.	Khí tượng Phú Bài *Phu Bai MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPBYMYX
52.	Đài kiểm soát tại sân bay Chu Lai *Chu Lai TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCAZTZX
53.	Thủ tục bay Chu Lai *Chu Lai ARO*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCAZPZX
54.	Thông báo tin tức hàng không Chu Lai *Chu Lai AIS*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCAYOYX
55.	Khí tượng Chu Lai *Chu Lai MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCAYMYX
56.	Đài kiểm soát tại sân bay Pleiku *Pleiku TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPKZTZX
57.	Thủ tục bay Pleiku *Pleiku ARO*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPKZPZX
58.	Thông báo tin tức hàng không Pleiku *Pleiku AIS*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPKYOYX
59.	Khí tượng Pleiku *Pleiku MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPKYMYX
60.	Đài kiểm soát tại sân bay Phù Cát *Phu Cat TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPCZTZX
61.	Thủ tục bay Phù Cát *Phu Cat ARO*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPCZPZX
62.	Thông báo tin tức hàng không Phù Cát *Phu Cat AIS*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPCYOYX
63.	Khí tượng Phù Cát *Phu Cat MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVPCYMYX

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
64.	Đài kiểm soát tại sân bay Tuy Hòa *Tuy Hoa TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVTHZTZX
65.	Thủ tục bay Tuy Hòa *Tuy Hoa ARO*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVTHZPZX
66.	Thông báo tin tức hàng không Tuy Hòa *Tuy Hoa AIS*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVTHYOYX
67.	Khí tượng Tuy Hòa *Tuy Hoa MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVTHYMYX
68.	Trung tâm kiểm soát tiếp cận Cam Ranh *Cam Ranh APP*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCRZAZX
69.	Đài kiểm soát tại sân bay Cam Ranh *Cam Ranh TWR*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCRZTZX
70.	Thủ tục bay Cam Ranh *Cam Ranh ARO*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVCRZPZX
71.	Thông báo tin tức hàng không Cam Ranh *Cam Ranh AIS*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVCRYOYX
72.	Khí tượng Cam Ranh *Cam Ranh MET*	Công ty Quản lý bay miền Trung *Middle Region Air Traffic Services Company*	VVCRYMYX
C. KHU VỰC MIỀN NAM ***C. Southern Region***			
73.	Trung tâm Kiểm soát đường dài Hồ Chí Minh *Ho Chi Minh ACC*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VV**HMZQ**ZX
74.	HF Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat HF*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VV**HM**YSYX
75.	Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn miền Nam *Aviation Search and Rescue Coordination Center - Southern Region (Ho Chi Minh RCC)*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VV**HMYCYX**
76.	Cơ sở kiểm soát tiếp cận Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat APP*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVTSZAZX
77.	Đài kiểm soát tại sân bay Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVTSZTZX
78.	Thủ tục bay Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat ARO*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVTSZPZX
79.	Thông báo tin tức hàng không Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat AIS*	Trung tâm Thông báo tin tức hàng không *Aeronautical Information Service Centre*	VVTSYOYX
80.	Khí tượng Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVTSYMYX
81.	Trung tâm AMSC Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat AMSC Center*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVTSYFYX
82.	Đài kiểm soát tại sân bay Buôn Ma Thuột *Buon Ma Thuot TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVBMZTZX
83.	Thủ tục bay Buôn Ma Thuột *Buon Ma Thuot ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVBMZPZX
84.	Thông báo tin tức hàng không Buôn Ma Thuột *Buon Ma Thuot AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVBMYOYX
85.	Khí tượng Buôn Ma Thuột *Buon Ma Thuot MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVBMYMYX
86.	Đài kiểm soát tại sân bay Liên Khương *Lien Khuong TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVDLZTZX
87.	Thủ tục bay Liên Khương *Lien Khuong ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVDLZPZX
88.	Thông báo tin tức hàng không Liên Khương *Lien Khuong AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVDLYOYX
89.	Khí tượng Liên Khương *Lien Khuong MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVDLYMYX
90.	Đài kiểm soát tại sân bay Cần Thơ *Can Tho TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCTZTZX

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
91.	Thủ tục bay Cần Thơ *Can Tho ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCTZPZX
92.	Thông báo tin tức hàng không Cần Thơ *Can Tho AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCTYOYX
93.	Khí tượng Cần Thơ *Can Tho MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCTYMYX
94.	Đài kiểm soát tại sân bay Côn Sơn *Con Son TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCSZTZX
95.	Thủ tục bay Côn Sơn *Con Son ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCSZPZX
96.	Thông báo tin tức hàng không Côn Sơn *Con Son AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCSYOYX
97.	Khí tượng Côn Sơn *Con Son MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCSYMYX
98.	Đài kiểm soát tại sân bay Rạch Giá *Rach Gia TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVRGZTZX
99.	Thủ tục bay Rạch Giá *Rach Gia ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVRGZPZX
100.	Thông báo tin tức hàng không Rạch Giá *Rach Gia AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVRGYOYX
101.	Khí tượng Rạch Giá *Rach Gia MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVRGYMYX
102.	Đài kiểm soát tại sân bay Cà Mau *Ca Mau TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCMZTZX
103.	Thủ tục bay Cà Mau *Ca Mau ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCMZPZX
104.	Thông báo tin tức hàng không Cà Mau *Ca Mau AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCMYOYX
105.	Khí tượng Cà Mau *Ca Mau MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVCMYMYX
106.	Đài kiểm soát tại sân bay Phú Quốc *Phu Quoc TWR*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVPQZTZX
107.	Thủ tục bay Phú Quốc *Phu Quoc ARO*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVPQZPZX
108.	Thông báo tin tức hàng không Phú Quốc *Phu Quoc AIS*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVPQYOYX
109.	Khí tượng Phú Quốc *Phu Quoc MET*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VVPQYMYX
110.	Địa chỉ AIDC kết nối Hồ Chí Minh - Hà Nội *AIDC address connect Ho Chi Minh - Ha Noi*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VV**HMZRZH**
111.	Địa chỉ AIDC kết nối Hồ Chí Minh - Singapore *AIDC address connect Ho Chi Minh - Singapore*	Công ty Quản lý bay miền Nam *Southern Region Air Traffic Services Company*	VV**HM**ZRZF
II. CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM ***II. Civil Aviation Authority of Viet Nam***			
112.	Phòng Vận tải hàng không *Air Transport Department*		VVVVYVYX
113.	Cảng vụ hàng không miền Bắc *Northern Airport Authority*		VVNBY**A**YX
114.	Cảng vụ hàng không miền Trung *Middle Airport Authority*		VVDNY**A**YX
115.	Cảng vụ hàng không miền Nam *Southern Airport Authority*		VVTSY**A**YX
III. TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM ***III. Airports Corporation of Viet Nam (ACV)***			
116.	AOC Nội Bài *Noi Bai AOC*		VVNBYDYX
117.	Cứu nạn khẩn nguy Nội Bài *Noi Bai Emergency Coordination Centre*		VVNBYCYT

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
118.	AOC Điện Biên *Dien Bien AOC*		VVDBYDYX
119.	AOC Cát Bi *Cat Bi AOC*		VVCIYDYX
120.	AOC Thọ Xuân *Tho Xuan AOC*		VVTXYDYX
121.	AOC Vinh *Vinh AOC*		VVVHYDYX
122.	AOC Đồng Hới *Dong Hoi AOC*		VVDHYDYX
123.	AOC Đà Nẵng *Da Nang AOC*		VVDNYDYX
124.	Cứu nạn khẩn nguy Đà Nẵng *Da Nang Emergency Coordination Centre*		VVDNYCYT
125.	AOC Phú Bài *Phu Bai AOC*		VVPBYDYX
126.	AOC Chu Lai *Chu Lai AOC*		VVCAYDYX
127.	AOC Pleiku *Pleiku AOC*		VVPKYDYX
128.	AOC Phù Cát *Phu Cat AOC*		VVPCYDYX
129.	AOC Tuy Hòa *Tuy Hoa AOC*		VVTHYDYX
130.	AOC Cam Ranh *Cam Ranh AOC*		VVCRYDYX
131.	AOC Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat AOC*		VVTSYDYX
132.	Cứu nạn khẩn nguy Tân Sơn Nhất *Tan Son Nhat Emergency Coordination Centre*		VVTSYCYT
133.	Trung tâm điều hành An ninh - Khẩn nguy ACV *Security - Emergency Control Centre ACV*		VVTSYCYA
134.	AOC Buôn Ma Thuột *Buon Ma Thuot AOC*		VVBMYDYX
135.	AOC Liên Khương *Lien Khuong AOC*		VVDLYDYX
136.	AOC Cần Thơ *Can Tho AOC*		VVCTYDYX
137.	AOC Côn Đảo *Con Dao AOC*		VVCSYDYX
138.	AOC Rạch Giá *Rach Gia AOC*		VVRGYDYX
139.	AOC Cà Mau *Ca Mau AOC*		VVCMYDYX
140.	AOC Phú Quốc *Phu Quoc AOC*		VVPQYDYX
IV. CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VÂN ĐỒN ***IV. Van Don International Airport***			
141.	Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn *Van Don International Airport*		VVVDYDYO
V. CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM ***V. Viet Nam Air carriers***			
142.	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Long Biên) *Vietnam Airlines (Long Bien)*		VVVVHVNX
143.	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Nội Bài) *Vietnam Airlines (Noi Bai)*		VVNBHVNX

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
144.	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Đà Nẵng) *Vietnam Airlines (Da Nang)*		VVDNHVNX
145.	Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Tân Sơn Nhất) *Vietnam Airlines (Tan Son Nhat)*		VVTSHVNX
146.	Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt (Hà Nội) *Bamboo Airways (Ha Noi)*		VVHNBAVX
147.	Công ty cổ phần Hàng không Vietjet (Nội Bài) *Vietjet Air (Noi Bai)*		VVNBVJCX
148.	Công ty cổ phần Hàng không Vietjet (Tân Sơn Nhất) *Vietjet Air (Tan Son Nhat)*		VVTSVJCX
149.	Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines (Tân Sơn Nhất) *Jetstar Pacific (Tan Son Nhat)*		VVTSPICX
VI. QUÂN SỰ ***VI. Military***			
150.	Trung tâm Quản lý - Điều hành bay Quốc gia (Bạch Mai) *National Air Command Centre (Bach Mai)*		VVVV**YWY**X
151.	Trung tâm Quản lý - Điều hành bay Khu vực I (Nội Bài) *Regional Air Command Centre I (Noi Bai)*		VVNB**YWY**X
152.	Trung tâm Quản lý - Điều hành bay Khu vực II (Đà Nẵng) *Regional Air Command Centre II (Da Nang)*		VVDN**YWY**X
153.	Trung tâm Quản lý - Điều hành bay Khu vực III (Tân Sơn Nhất) *Regional Air Command Centre III (Tan Son Nhat)*		VVTS**YWY**X
VII. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC ***VII. Other units***			
154.	Công ty Vishippel (Hải Phòng) *Vishippel Company (Hai Phong)*		VVHPZSZX
155.	Công ty cổ phần mặt đất Sài Gòn *Sai Gon Ground Joint Stock Company*		VVTSSAGS
156.	Trường Hàng không New Zealand *Aviation School of New Zealand*		VVCAZXZX

2.2 Các địa chỉ AFTN/AMHS được hủy bỏ:

2.2 AFTN/AMHS addresses are cancelled:

STT *No*	Vị trí *Location*	Cơ quan *Organization*	Địa chỉ đầu cuối *Common-name*
1	2	3	4
1.	Văn phòng Tổng công ty *Office of the Corporation*	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam *Viet Nam Air Traffic Management Corporation*	VVVVYQYX
2.	Phòng Quản lý hoạt động bay *Air Navigation Department*	Cục hàng không Việt Nam *Civil Aviation Authority of Viet Nam*	VVVVYAAN
3.	Văn phòng Cục hàng không *Office of CAAV*	Cục hàng không Việt Nam *Civil Aviation Authority of Viet Nam*	VVVVYAYX

3 HIỆU LỰC

Thông tri hàng không này sẽ có hiệu lực từ 00h00 (giờ quốc tế) ngày 08/10/2020 .

3 EFFECT

This AIC will become effective from 0000 (UTC) on 8 OCT 2020.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

4 HỦY BỎ

Thông tri hàng không này sẽ hủy bỏ AIC A04/18.

4 CANCELLATION

This AIC shall supersede AIC A04/18.

For Director General
Civil Aviation Authority of Viet Nam

Dao Van Chuong
Deputy Director General (CAAV)

© Civil Aviation Authority of Viet Nam